|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 1** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC – HIỂU (3,0 ĐIỂM)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1-4

*…Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lý  
Óc nghĩ suy không thể mượn vay  
Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay  
Tắm gội lòng ta, chẳng bao giờ cạn.  
  
Ta tin ở sức mình, vô hạn  
Như ta tin ở tuổi 25  
Của chúng ta, là tuổi trăng rằm  
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.  
  
Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại  
Những sông Thương bên đục bên trong  
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng  
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại…*

(Trích “Tuổi 25” của Tố Hữu, sách “Tố Hữu Từ ấy và Việt Bắc”, NXB Văn học Tr. 332)

**Câu 1**: Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì? (0,5 điểm)

**Câu 2**:Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai? (0,5 điểm)

**Câu 3**:Anh /chị hiểu thế nào về hai câu thơ :

“Của chúng ta, là tuổi trăng rằm.

Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái”? (1,0 điểm)

**Câu 4**: Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên? (1,0 điểm)

**II. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1**: (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu.

**Câu 2:** (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú trong truyện ngắn “Rừng xà nu” của Nguyễn Trung Thành- Trích Ngữ Văn 12, tập 2, NXB Giáo dục.

---------------Hết---------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Phần I |  | Đọc hiểu | 3,0 |
|  | Câu 1 | -  Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do/tự do | 0,5 |
| Câu 2 | - Các biện pháp tu từ:  +So sánh: “ Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuần trăng rằm”.  + Điệp ngữ: Ta tin  + Liệt kê:Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái | 0,5 |
| Câu 3 | - Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước…. | 1,0 |
| Câu 4 | - Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến, đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc …  - Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí tưởng cao đẹp, có niềm tin vào chính mình và mọi người để tạo nên những trang sử hào hùng của dân tộc… | 1,0 |
| **Phần II** |  | **Làm văn** | **7,0** |
|  | Câu 1 | Viết đoạn văn về  niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình | 2,0 |
| 1.Yêu cầu chung: Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết, |  |
| 2.Yêu cầu cụ thể |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, không mắc lỗi chính tả | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Niềm tin là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua trở ngại trong cuộc sống để đi đến thành công. | 0,25 |
| c. Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ… |  |
|  |  | Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  \*  Giải thích:  - Niêm tin: là sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựạ trên cơ sở hiện thực nhất định.  - Niềm tin vào chính mình: là tin vào khả năng của mình, tin vào những gì mình có thể làm được, không gục ngã trước khó khăn, trở ngại của cuộc sống,  ta có thể làm thay đổi được thời cuộc….  - Niềm tin từ đoạn trích là  tin ở tuổi 25, dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái, ở loài người thúc nhanh thời đại  \* Bàn luận  - Biểu hiện của niềm tin vào chính mình:  + Lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước khó khăn thử thách  + Có ý chí, nghị lực để đối mặt với mọi khó khăn thử thách trên đường đời…  + Tỉnh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống.  + Đem niềm tin của mình với mọi người…  + Lấy dẫn chứng: thế hệ Tố Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi  - Vì sao phải tin vào chính mình:  + Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống…  + Cuộc sống của chúng ta không bẳng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó.  -> Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường…  - Mở rộng: Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thánh nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại…  \* Bài học nhận thức:  - Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được..  - Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, cống hiến cho tổ quốc… | 0,25  0,25  0,5  0,25  0,25 |
|  | Câu 2 |  | 5,0 |
| 1. Yêu cầu chung  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học  - Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả…  - Thí sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát tác phẩm, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận. |  |
| 2. Yêu cầu cụ thể |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (có đủ các phần mở bài, thân bài, kết luận) | 0,25 |
| b. Xác định vấn đề cần nghị luận: – Vẻ đẹp sử thi của Tnú, | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Đảm bảo đúng chính tả và ngữ pháp. | 0,25 |
| 1/ Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nhân vật – vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| 2/ Cảm nhận về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú | 3,0 |
| – Nhân vật mang vẻ đẹp sử thi nghĩa là tính cách, phẩm chất của Tnú có nhiều điểm tương đồng, khái quát hoặc được kết tinh từ tính cách, phẩm chất của con người Tây Nguyên; cuộc đời Tnú có điểm tương đồng với con đường đấu tranh cách mạng của con người làng Xô Man, đi từ khó khăn gian khổ đến thắng lợi, từ đau thương đến anh dũng. | 0,5 |
| –  Tnú trước hết điển hình cho tính cách con người Tây Nguyên.  + Yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, bất khuất với kẻ thù : Tnú có 3 mối thù lớn : của bản thân, của gia đình, của buôn làng.  + Sớm có lí tưởng cách mạng, trung thành với cách mạng, tính kỉ luật cao, bất khuất với kẻ thù .  + Sức sống mãnh liệt, dẻo dai: chi tiết đôi bàn tay Tnú  + Có tình thương yêu sâu sắc với gia đình, buôn làng. | 1,0 |
| – Tnú còn là điển hình cho con đường đấu tranh cách mạng của người làng Xô Man:  + Tnú mồ côi, gặp nhiều đau thương nhưng vẫn phát huy được cốt cách của người Xô Man : “Đời nó khổ nhưng bụng nó sạch như nước suối làng ta”.  + Tnú gặp bi kịch khi chưa cầm vũ khí: bản thân bị bắt, bị tra tấn dã man (mỗi ngón tay chỉ còn hai đốt) ; vợ con bị giặc tra tấn đến chết.  + Tnú được giải thoát khi dân làng Xô Man đã cầm vũ khí, đứng dậy đấu tranh, bảo vệ buôn làng- Chân lí cách mạng “chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”.  + Vượt lên nỗi đau đớn, bi kịch cá nhân, Tnú quyết tâm gia nhập lực lượng giải phóng, giết giặc trả thù cho gia đình, quê hương, góp phần bảo vệ buôn làng. | 1,0 |
| - Đó là sự hòa hợp cuộc đời và tính cách, cá nhân và cộng đồng để tạo nên vẻ đẹp toàn vẹn của một hình tượng giàu chất sử thi. | 0,5 |
| d.- Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo, phù hợp | 0,25 |
| e . Chính tả, đặt câu  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp, tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | PHẦN I= PHẦN II | 10,0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 2** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

***CHÂN QUÊ***

*(Nguyễn Bính)*

*Hôm qua em đi tỉnh về*

*Đợi em ở mãi con đê đầu làng*

*Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng*

*Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!*

*Nào đâu cái yếm lụa sồi?*

*Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?*

*Nào đâu cái áo tứ thân?*

*Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?*

*Nói ra sợ mất lòng em*

*Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa*

*Như hôm em đi lễ chùa*

*Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh!*

*Hoa chanh nở giữa vườn chanh*

*Thầy u mình với chúng mình chân quê*

*Hôm qua em đi tỉnh về*

*Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.*

1936

(***Nguyễn Bính - Thơ và đời***, NXB Văn học, 2003)

T**hực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm)** Xác định các từ trực tiếp thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật “tôi”.

**Câu 2 (0,5 điểm)** Tìm và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trongnhững câu thơ sau:

*Nào đâu cái yếm lụa sồi?*

*Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?*

*Nào đâu cái áo tứ thân?*

*Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?*

**Câu 3 (1,0 điểm)** Qua văn bản, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?

**Câu 4 (1,0 điểm)** Anh / chị có đồng tình với tâm sự của nhà thơ trong câu thơ "*Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa*" không? Tại sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ đầu thế kỉ XX, Nguyễn Bính đã vì lo lắng về sự mai một của những giá trị làm nên hồn quê mà thiết tha gửi gắm trong bài thơ “***Chân quê***”:

“*Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa*”

Bằng tâm thế của một thanh niên đang sống những năm đầu thế kỉ XXI, anh / chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện nay.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Khi hồn Trương Ba kiên quyết đòi trả xác cho hàng thịt, Đế Thích định cho hồn Trương Ba nhập vào cu Tị, hồn Trương Ba đã trả lời: “*Tôi không nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!*”.

(***Hồn Trương Ba, da hàng thịt***, Lưu Quang Vũ, trang 151 - Ngữ Văn 12 tập II, NXB GD).

Suy nghĩ của anh/chị về sự lựa chọn trên của nhân vật Trương Ba.

**-----------Hết-----------**

**ĐÁP ÁN**

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
| **1** | Các từ thể hiện tâm trạng của nhân vật “tôi*”: Khổ - Sợ - Vừa lòng* | 0,5 |
| **2** | \* Biện pháp tu từ được sử dụng: Câu hỏi tu từ  \* Hiệu quả nghệ thuật:  - Tạo âm hưởng day dứt, khắc khoải cho lời thơ.  - Bản thân câu hỏi đã hàm chứa câu trả lời: các vật dụng yếm lụa sồi, dây lưng đũi, áo tứ thân, quần nái đen nay đâu rồi (tức là nay không còn nữa) - diễn tả một cách kín đáo, tế nhị cảm xúc day dứt, nuối tiếc của nhân vật trữ tình trước những thay đổi đồng thời cũng là sự mất đi của những nét đẹp chân quê ở cô gái quê. | 0,25  0,25 |
| **3** | Thông điệp: "*Van em em hãy giữ nguyên quê mùa*" - Mong muốn thiết tha giữ gìn vẻ đẹp truyền thống của quê hương và nét đẹp mộc mạc, đơn sơ, bình dị của con người. Tác phẩm là lời thức tỉnh chúng ta về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. | 1,0 |
| **4** | Thí sinh tùy chọn thái độ, song phải lý giải thật thuyết phục về sự lựa chọn của mình. Gợi ý:  - Tôi đồng tình với tâm sự của nhà thơ Nguyễn Bính. Bởi tâm sự đó là tiếng lòng chân thành nói lên mong muốn tha thiết của một con người trong buổi giao thời của xã hội Việt Nam. "Quê mùa" mà nhà thơ muốn "em" giữ nguyên là những gì chân chất, thuần hậu, mộc mạc thuộc về hồn quê, thuộc về nguồn cội của dân tộc. Đó còn là nét đẹp văn hóa của quê hương xứ sở cần gìn giữ, bảo vệ.  - Tôi không hoàn toàn đồng tình với tâm sự của nhà thơ. Có những giá trị văn hóa cần gìn giữ không có nghĩa chúng ta cứ đứng mãi ở nơi chốn cũ, sống mãi với những gì xưa cũ và cự tuyệt hoàn toàn với cái mới, nhất là khi cái mới ấy lại là cái tiến bộ, văn minh, có thể tạo đà cho sự phát triển của cá nhân cũng như của cả cộng đồng dân tộc. Giữ bản sắc văn hóa để không hòa tan nhưng cũng cần tiếp thu văn hóa, văn minh nhân loại để phát triển và hội nhập.  - Thí sinh có thể kết hợp cả hai ý kiến trên. | 1,0 |
|  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
| **1** | **Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện nay** | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*: Bắt đầu bằng chỗ lùi vào đầu dòng, viết hoa, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. Đảm bảo yêu cầu về dung lượng (khoảng 200 chữ). | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: ý nghĩa của việc bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ ý nghĩa của việc bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống. Có thể theo hướng sau:  - Bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống là gìn giữ, tôn tạo và tạo môi trường, không gian tồn tại cho những giá trị văn hóa lâu đời của dân tộc.  - Ý nghĩa:  + Bảo vệ bản sắc văn hóa để làm thành gương mặt tinh thần riêng của dân tộc.  + Có được sức thu hút, hấp dẫn riêng, nhất là khi thế giới ngày càng tiến bộ, văn minh - không chỉ tôn trọng mà luôn đòi hỏi sự khác biệt, riêng biệt, độc đáo, nhất là về các giá trị văn hóa tinh thần.  + Trong xu hướng toàn cầu hóa, việc giữ gìn bản sắc văn hóa sẽ giúp chúng ta hội nhập mà không bị hòa tan. Không đánh mất bản sắc văn hóa của mình mới có thể phát triển bền vững. | 1,0  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | 0,25 |

**Câu 2.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Viết bài văn bàn luận về vấn đề:Sự lựa chọn của nhân vật Trương Ba.** | 5,0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề; thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn; kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sự lựa chọn của nhân vật Trương Ba khi đứng trước tình huống: chết hẳn hoặc tiếp tục sống trong thân xác người khác. | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 3,5 |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả và tác phẩm và vấn đề cần nghị luận  - Lưu Quang Vũ là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của VHVN hiện đại.  - Vở *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* là tác phẩm khai thác chất liệu dân gian, có ý nghĩa sâu sắc khi đặt ra nhiều vấn đề về tư tưởng, lối sống của con người.  - Câu nói của TB “*Tôi không nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!*” xuất hiện trong cuộc thoại giữa Hồn TB và Đế Thích thể hiện sự lựa chọn dứt khoát của TB… | 0,5 |
| \* Tình huống của nhân vật Trương Ba  - Là người làm vườn nhân hậu, trong sạch, thẳng thắn, hết lòng thương yêu vợ cơn, có tài đánh cờ nhưng bị chết oan.  - Được trả lại sự sống nhưng đó là sống nhờ trong thân xác hàng thịt thô lỗ, phũ phàng khiến Trương Ba dần thay đổi: Hồn TB có một cuộc sống đáng hổ thẹn khi phải sống chung với phần thể xác dung tục và bị sự dung tục đồng hoá. Trương Ba kiên quyết từ chối thỏa hiệp với xác hàng thịt. | 0,5 |
| \* Sự lựa chọn của nhân vật Trương Ba  - Trương Ba đã tranh luận gay gắt với hàng thịt, đối thoại với người vợ, với con dâu, với Đế Thích trong đau đớn trước khi đi đến lựa chọn cuối cùng.  - Lời thoại của Trương Ba thể hiện lựa chọn: Chấp nhận chết hẳn, không trú ngụ trong thân xác của bất kì ai. | 1,0 |
| \* Bình luận  - Sự lựa chọn đau đớn vì như vậy, Trương Ba không còn được sống nhưng đó là lựa chọn đúng, giúp Trương Ba tránh được bao rắc rối trong các mối quan hệ, nhất là giữ được phẩm cách đẹp đẽ vốn có và được là chính mình, trong sự hài hoà tự nhiện giữa thể xác và tâm hồn.  - Sự lựa chọn của Trương Ba phản ánh vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách của người lao động trong cuộc chiến chống lại nghịch cảnh.  - Sự lựa chọn dứt khoát của TB thể hiện chiều sâu triết lí nhân sinh sâu sắc của vở kịch: Sự sống là quý giá nhưng có một điều còn quan trọng hơn cả sự sống là sống như thế nào cho có ý nghĩa.  - Quyết định của Trương Ba được khắc họa bằng ngôn ngữ kịch giàu triết lí, chứa đựng chiều sâu nội tâm nhân vật. | 1,5 |
| d.Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| e.Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 3** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*[...]Cứ tới chủ đề về ơn nghĩa sinh thành thì ngập hộp thư “Thay lời muốn nói ” sẽ là những câu xin lỗi ba mẹ từ các bạn trẻ. Là những lời xin lỗi được gửi đến những ba-mẹ-còn-sống. Mà, nội dung của những lời xin lỗi cũng... na ná nhau, kiểu như “Con biết ba mẹ rất cực khổ vì con... Con biết con đã làm cho ba mẹ buồn rất nhiều. Con xin lỗi ba mẹ. Xin lỗi, nhưng mình hay gọi đây là “những lời xin lỗi mang tính phong trào ”, và những áy náy ray rứt này là “những áy náy ray rứt theo làn sóng”, mỗi khi có ai hay có chương trình nào gợi nhắc, thì các bạn mới sực nhớ ra. Mà khổ cái, bản thân những lời xin lỗi ấy sợ rằng khó làm người được xin lỗi vui hơn, bởi vì đâu đợi tới chính họ, ngay cả chúng mình là những người làm chương trình đây cũng đều hiểu rằng, có lẽ chỉ vài ngày sau chương trình, cùng với nhịp sống ngày càng nhanh ngày càng vội, cùng với lịch đi học, đi làm, đi giải trí sau giờ học, giờ làm..., những lời xin lỗi ấy sợ rằng sẽ sớm được vứt ra khỏi đầu; và những cảm giác áy náy, ăn năn ấy sẽ sớm chìm sâu, chẳng còn mảy may gợn sóng. Cho đến khi... lại được nhắc mà sực nhớ ra, lần kể tiếp.*

*Điều đó, đáng buồn là một sự thật ở một bộ phận không nhỏ những người trẻ, bây giờ.*

(*Thương còn không hết..., ghét nhau chi*, Lê Đỗ Quỳnh Hương, Nxb Trẻ, tr.31-32)

1. Chỉ ra những nghịch lí trong những lời *xin lỗi* của các bạn trẻđược nêu trong đoạn trích.

2. Tác giả thể hiện tâm trạng như thế nào trước thực trạng những lời xin lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề về ơn nghĩa sinh thành?

3. Theo anh/chị, nguyên nhân nào dẫn tới những lời xin lỗi phong trào và những áy náy ray rứt theo làn sóng trong ứng xử của một bộ phận không nhỏ những người trẻ ngày nay?

4. Theo anh/chị, điều gì quan trọng nhất trong một lời xin lỗi? Vì sao?

**Ph**ầ**n II. Làm v**ă**n (7,0** đ**i**ể**m)**

***Câu 1. (2,0 đi***ể***m)***

Từ thông điệp của đoạn trích, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ với chủ đề: *Giá trị của lời xin lỗi đúng cách.*

***Câu 2. (5,0 đi***ể***m)***

Trong truyện *Vợ chồng A Phủ,* nhà văn Tô Hoài đã hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn sau:

Đoạn 1:

“...*Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi - Em yêu người nào, em bắt pao nào... Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa*... ”

Đoạn 2:

*“...Mị đứng lặng trong bóng tối.*

*Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưnng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc. Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:*

*A Phủ cho tôi đi.*

*A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:*

*Ở đây chết mất.... ”*

(*Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, sách Giáo khoa Ngữ văn 12, cơ bản, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2008, tr 9,11)

Phân tích nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật khát vọng sống của nhân vật này.

. -----------HẾT----------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc hiểu** | ***3.0*** |
|  | 1 | Những nghịch lí trong những lời *xin lỗi* của các bạn trẻđược nêu trong đoạn trích:  - Nội dung lời xin lỗi *na ná* nhau, không xuất phát từ tình cảm chân thành của con cái với đấng sinh thành;  - Tâm trạng của người xin lỗi: *áy náy ray rứt theo làn sóng*, xuất hiện rồi tan biến ngay sau đó.  - Người được nhận lời xin lỗi: khó có thể *vui hơn.* | *0.5* |
|  | 2 | Trước thực trạng những lời xỉn lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề về *ơn nghĩa sinh thành*, tác giả thể hiện tâm trạng băn khoăn, lòng ngậm ngùi buồn. | *0.5* |
|  | 3 | Học sinh có thể để xuất những nguyên nhân khác nhau. Yêu cầu hợp lí và thuyết phục  Gợi ý:  -Tâm lí e ngại thể hiện tình cảm của người Á Đông.  -Lối sống hời hợt, thiếu sâu sắc.  - Bị cuốn theo nhịp sống vội vã khiến con người dễ quên đi những việc ân nghĩa. | *1.0* |
|  | 4 | Học sinh có thể có nhiều lựa chọn trả lời.  Gợi ý: Sự chân thành; Thái độ hối lỗi...  Ví dụ: Điều quan trọng nhất trong một lời xin lỗi là thái độ chân thành. Vì một lời xin lỗi chân thành cho thấy sự hối lỗi thực sự, tỏ rõ người xin lỗi muốn được cảm thông, tha thứ và muốn khắc phục, sửa chữa lỗi lầm mình mắc phải. | *1.0* |
| II |  | **Làm văn** |  |
|  | 1 | Từ thông điệp của đoạn trích, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ với chủ đề: *Giá trị của lời xin lỗi đúng cách.* | ***2.0*** |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ  Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  ( *Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)*  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: *Giá trị của lời xin lỗi đúng cách.* | *0.25*  *0.25* |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy câu chuyện trong phần Đọc hiểu ) để nêu vấn đề cần nghị luận.  c.2. Các câu phát triển đoạn:  - Giải thích: Lời xin lỗi là lời nói, hành động thể hiện sự nhận thức và hối lỗi của mình khi có những suy nghĩ, hành động sai trái.  - Bàn luận:  + Có nhiều cách để thực hiện lời xin lỗi, tuy nhiên để lời xin lỗi có giá trị cao nhất, cần thực hiện nó đúng cách.  + Xin lỗi đúng cách sẽ dễ nhận được sự đồng cảm tha thứ hơn.  + Xin lỗi đúng cách sẽ giúp bạn thoải mái hơn vì được giải tỏa mặc cảm tội lỗi.  + Xin lỗi đúng cách cũng góp phần nâng cao phẩm giá, nhân cách của bạn.  c.3. Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: Cần rèn luyện cho mình một cái tâm chân thành để khi sai lỗi, biết nhận lỗi và thực hiện việc hối lỗi đúng đắn. | *1.00* |
| d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
|  | 2 | Phân tích nhân vật Mị qua hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn, từ đó làm nổi bật khát vọng sống của nhân vật này. | ***5,0*** |
| 1. ***Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | **(0,25)** |
| 2. ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***  Nhân vật Mị qua hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn. Khát vọng sống của nhân vật Mị. | **(0,25)** |
| 3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:  3.1.Mở bài: *0.25*  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm:  +Tô Hoài là một trong những gương mặt tiêu biểu của văn xuôi Việt Nam hiện đại.  +"Vợ chồng A Phủ” là một trong những tác phẩm đặc sắc nhất của ông.  - Nêu vấn đề cần nghị luận: trong truyện, qua hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn, nhà văn ca ngợi khát vọng sống của nhân vật này.  3.2.Thân bài: *3.50*  **a. Khái quát về tác phẩm, đoạn trích:**  -"Vợ chồng A Phủ", trích trong tập “Truyện Tây Bắc”, là một trong những tác phẩm đặc sắc nhất của ông, được viết sau chuyến đi thực tế Tây Bắc năm 1953. Tác phẩm là bức tranh bi thảm của người dân nghèo miền núi dưới ách áp bức, bóc lột của bọn phong kiến, thực dân và là bài ca về phẩm chất, vẻ đẹp, về sức sống mãnh liệt của người lao động  - Hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn thuộc phần một của truyện.  **b. Giới thiệu nhân vật Mị:**  - Mị là cô gái xinh đẹp, có tài thổi sáo, có nhiều chàng trai theo đuổi. Vì món nợ truyền kiếp của cha với nhà thống lí, Mị đã bị bắt về cúng ma và làm con dâu gạt nợ nhà thống lí. Từ cô gái yêu tự do, tràn đầy sức sống, Mị trở thành nô lệ, dần dần tê liệt về tinh thần. Thế nhưng với phẩm chất tốt đẹp của người lao động, sức sống cứ tiềm tàng, âm ỉ rồi bùng cháy mãnh liệt đề rồi Mị tự đứng dậy cắt dây cởi trói trả lại tự do cho chính mình.  **c. Phân tích hai chi tiết:**  \* Đoạn 1:  -Vị trí: Sau khi uống rượu, lắng nghe tiếng sáo trong không khí đêm tình mùa xuân đang về, tâm trạng Mị có sự thay đổi. Từ kiếp sống nô lệ, cam chịu, Mị muốn đi chơi. Đúng lúc đó, A Sử đi vào trói Mị suốt đêm trong buồng tối.  - Hoàn cảnh: Bị trói suốt đêm, nhưng trong lòng đang muốn đi chơi.  - Tâm trạng Mị:  + Hơi rượu nồng nàn:  ++ Là tác nhân quan trọng thay đổi tâm lí của Mịị. Mị đã uống ực từng bát để trôi đi tất cả những đắng cay. Nó là chất xúc tác để Mị trở về quá khứ, sống lại những tháng ngày tuổi trẻ đẹp đẽ;  ++ Hơi rượu khiến Mị chìm đắm trong quá khứ ngọt ngào của tình yêu, hạnh phúc bất chấp hiện thực phũ phàng;  + Tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi:  ++Tiếng sáo là biểu tượng cho tình yêu, hạnh phúc, khát vọng tuổi trẻ .  ++Tiếng sáo từ ngoại cảnh trở thành tiếng sáo trong tâm tưởng, thúc giục Mị đi theo tiếng gọi của tình yêu, hạnh phúc.  + *Mị vùng bước đi*: Hành động cho thấy, dù thân thể bị trói đứng nhưng tâm hồn Mị hoàn toàn tự do. Khao khát cháy bỏng chuyển hóa thành hành động. Đó là khát vọng muốn vượt thoát khỏi hiện thực đau khổ, cuộc sống tù đày, kìm kẹp để tìm đến cuộc sống tự do, tình yêu và hạnh phúc.  - Đoạn văn thể hiện diễn biến tâm lý của Mị trong đêm bị trói đứng xoay quanh khát vọng vượt thoát khỏi hiện thực, khao khát cháy bỏng được sống tự do, được hưởng tình yêu và hạnh phúc. Đoạn văn thể hiện sức sống tiềm tàng mà mãnh liệt đang trỗi dậy trong tâm hồn Mị.  - Nghệ thuật: Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lý tinh tế.  \*Đoạn văn 2:  - Vị trí: Sau khi cắt dây cởi trói cho A Phủ và thấy A Phủ băng đi trong đêm tối, Mị đã nghĩ đến mình bèn *băng đi*, chạy theo A Phủ để trốn khỏi Hồng Ngài.  - Hoàn cảnh: Sau khi cắt dây cởi trói cho A Phủ, Mị rơi vào tình cảnh éo le, bi đát, có nguy cơ bị trói đứng thay cho A Phủ.  -Diễn biến tâm trạng, hành động, lời ttóỉ của Mị:  + *Mị đứng lặng trong bóng tối*: *Đứng lặng* bởi hiện tại Mị vẫn đang bị trói chặt bởi một sợi dây vô hình: hủ tục. Đứng lặng bởi giờ đây đang diễn ra cuộc đấu tranh trong nội tâm, giữa nỗi sợ hãi và lòng yêu đời ham sống.  + Chạy theo A Phủ: "*vụt chạy theo... Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi...* ”.Chạy để tự cứu mình, để tìm đến cuộc sống tự do. Đây là cuộc cách mạng trong tư tưởng, là chiến thắng của khát vọng sống mãnh liệt trỗi dậy trong Mị.  + Hai lời thoại: "A Phủ cho tôi đi” và "Ở đây thì chết mất.” ngắn gọn nhưng thấy được sự quyết tâm và nhận thức rõ ràng giữa hiện thực cuộc sống và khát vọng được sống của nhận vật.  - Đoạn văn tập trung thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và hành động của nhân vật. Tất cả đều thể hiện một khát vọng vượt thoát khỏi số phận nô lệ, khát vọng được sống tự do của nhân vật. Đoạn văn cho thấy vẻ đẹp đầy nội lực, lòng dũng cảm và sự quyết đoán của nhân vật khi dám vượt qua mọi sợ hãi, tự cắt dây cỏi trói cho chính mình.  - Nghệ thuật: miêu tả nhân vật qua diễn biến tâm lý, ngôn ngữ và hành động.  **d. Nhận xét khát vọng sống của nhân vật Mị.**  - Cả hai đoạn văn đề tập trung làm nổi bật khát yọng sống chân chính cử nhân vật: Đó là khát vọng giải thoát khỏi kiếp nô lệ, khát vọng được sống tự do, sống trong tình yêu, hạnh phúc;  - Nếu khát vọng đó ở đoạn 1 chỉ dừng lại ở những diễn biến trong tâm trạng và cũng nhanh chóng bị ngịch cảnh chi phối thì ở đoạn 2 nóđã chuyển hoá thành hành động mạnh mẽ, quyết liệt của nhận vật;  - Vì vậy, nhân vật Mị hiện lên không chỉ có khát vọng sống cao đẹp mà còn thể hiện ở tinh thần phản kháng, đấu tranh để được thoát khỏi nô lệ, về với cách mạng.  3.3.Kết bài: *0.25*  - Tóm lại, ý nghĩa khát vọng sống của nhân vật Mị qua hai đoạn văn;  - Bài học cuộc sống rút ra từ nhân vật. | **(4.00)** |
| 4. ***Sáng tạo***  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **( 0,25)** |
| 5. ***Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | **( 0,25)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 4** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. Đọc- hiểu ( 3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:**

*Mỗi người trên thế giới đều là những người khách bộ hành, mỗi ngày đều bước đi một cách chủ động hoặc bị động trên con đường mình đã chọn...*

*Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác đào ra, gặp phải sự tấn cống của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh. Bất luận gian khó thế nào, chỉ cần chúng ta còn sống, chúng ta còn phải đối mặt. Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn.*

*Trước muôn vàn lối rẽ, không ai có được bản đồ trong tay, cũng không phải ai cũng có kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào sự phán đoán và lựa chọn của bản thân. Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãị*

(Trích *Bí quyết thành công của Bill Gates*, Khẩm Sài Nhân, NXB Hồng Đức)

**Câu 1.** Thông qua văn bản, hoạt động giao tiếp diễn ra giữa các nhân vật giao tiếp nào ?

**Câu 2.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác đào ra, gặp phải sự tấn cống của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh.*

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: *Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãị*

**Câu 4.** Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất với Anh/chị ?

**II. Làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ: *Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn.*

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu - *Ngữ văn 12, tập hai*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2017), hai nhân vật Phùng và Đẩu từng có lúc thốt lên: *Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được!*.

Qua phân tích tình huống dẫn đến cảm giác ngạc nhiên, bối rối chứa đựng trong lời nói ấy của các nhân vật, anh/ chị hãy làm sáng tỏ nội dung và ý nghĩa thông điệp mà nhà văn muốn gửi gắm.

III/ HƯỚNG DẪN CHẤM

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **PHẦN** | **NỘI DUNG** | | **ĐIỂM** |
|  | **I. Đọc hiểu** | | | |
|  | **Câu 1** | Nhân vật giao tiếp: tác giả/tác giả Khẩm Sài Nhân/người viết; độc giả/người đọc | | 0.5 |
|  | **Câu 2** | - Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, liệt kê  - Tác dụng: tạo ra cách diễn đạt hình ảnh, ấn tượng, gợi nhiều suy ngẫm về những khó khăn, cạm bẫy, thử thách trong cuộc sống. | | 0.5  0.5 |
|  | **Câu 3** | Câu nói: *Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi* khẳng định trong cuộc đời nếu ta chọ sai hướng đi sẽ khó có thể đi đến thành công, ngược lại, nếu có những quyết định, lựa chọn đúng đắn sẽ mang đến những kết quả tốt đẹp. | | 0.5 |
|  | **Câu 4** | HS rút ra thông điệp phù hợp. Có thể rút ra một trong những thông điệp sau:  - Cuộc sống có muôn vàn khó khăn thử thách, chúng ta không thể chọn cách trốn tránh mà cần phải đối mặt, đương đầu vượt quạ  - Trước muôn vàng ngã rẽ của cuộc đời, chúng ta cần suy nghĩ chín chắn, cẩn trọng, trách nhiêm và quyết đoán để có những lựa chọn đúng đắn. | | 1.0 |
|  | **Tổng điểm phần 1** | | | **3.0** |
|  | **II. Làm văn** | | | **7.0** |
|  | 1 | Trình bày suy nghĩ: *Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn.* | | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn. | | 0.25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn*. Có thể theo hướng sau:  - Cuộc sống không phải bao giờ cũng thuận lợi, suôn sẻ, mà luôn có những khó khăn, thử thách vì vậy nếu sợ hãi, nếu “ trì hoãn”, trốn tránh, con người sẽ không bao giờ có thể bước đi, rời xa xuất phát điểm của mình; cuộc sống sẽ là sự dậm chân tại chỗ và không bao giờ có được thành quả.  - Cuộc đời của mỗi người là hữu hạn vì vậy nếu còn chần chờ, do dự ta sẽ bỏ lỡ thời gian và những cơ hội quý giá để xây dựng cuộc sống và tìm kiếm thành công.  - Dũng cảm bước đi, chấp nhận đương đầu với mọi khó khăn, thử thách, con người sẽ trưởng thành, được sống một cuộc đời phong phú, giàu trải nghiệm và có ý nghĩa.  - Phê phán những con người gặp khó khăn, thử thác h là “trì hoãn”, không dám đương đầu, thậm chí là bỏ cuộc, buông xuôi.  - Cần phải có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn của cuộc đời để trên một hành trình dài, chúng ta có thể từng bước rời xa xuất phát điểm, tiến về phía trước, đi đến đích của sự thành công. Đồng thời cần có ý chí, nghị lực, có quyết tâm để thực hiện những ước mơ, những dự định đã đặt ra.  - Cuộc sống của mỗi người là quý giá, vì vậy hãy sống sao cho không phải nuối tiếc vì những năm tháng sống hoài, sống phí. | | 1.0 |
|  | *d. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt độc đáo; thể hiện được những cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận. | | 0.25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0.25 |
|  | 2 | **Phân tích tình huống dẫn đến cảm giác ngạc nhiên, bối rối chứa đựng trong lời nói của hai nhân vật Phùng và Đẩu trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*; làm sáng tỏ thông điệp mà nhà văn Nguyễn Minh Châu muốn gửi gắm.** | | **5.0** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:** Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.  **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận**  - Tình huống dẫn tới lời thốt lên của hai nhân vật: “Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được!”.  - Nội dung và ý nghĩa thông điệp mà nhà văn muốn gửi gắm.  **c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:**  *\* Nêu được những thông tin khái quát về tác giả, tác phẩm:*  - Tác giả: Nguyễn Minh Châu – nhà văn tiêu biểu của nền văn học cách mạng, người góp phần đổi mới văn học sau 1975.  - Tác phẩm: viết năm 1983, báo hiệu sự chuyển mình của văn học Việt Nam sang thời kỳ mới.  *\* Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*  ***- Một tình huống đầy nghịch lý, có nền là hoàn cảnh, sự việc nhiều éo le:***  + Cảnh bạo lực giữa khung cảnh thơ mộng.  + Phản ứng lạ lùng của những người liên đới.  + Cách giải quyết sự việc và kết cục bất ngờ.  -> *“Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được!”* là câu nói mà hai nhân vật Phùng và Đẩu thốt lên tại tòa án huyện, khi họ hỏi (chất vấn) người đàn bà làng chài và lắng nghe những gì chị ta trần tình, giãi bàỵ Câu nói bộc lộ đỉnh cao của sự ngạc nhiên, sau tất cả những gì mà họ (nhất là Phùng) đã chứng kiến và tham dự, không chỉ tại tòa án mà còn tại bãi biển trong mấy buổi sớm. Họ ngạc nhiên vì thấy mọi việc không diễn ra theo logic bình thường.  ***- Thông điệp nhận thức về bản chất phức tạp của cuộc đời:*** mọi thứ không phải diễn ra như điều ta tưởng tượng, mong ước và suy đoán; tâm lý con người (nhất là người lao động nghèo khổ) diễn ra rất khác so với hình dung của những kẻ hời hợt hoặc thiếu thực tế. Bạo lực không chỉ có nguyên nhân từ những gì thuộc về bản tính con người mà còn từ sự khốn quẫn trong đời sống. Trong con người cam chịu vẫn có sự cứng cỏi và sự vị tha. Không phải cứ cách mạng về là hết khổ. Những hành động thiện chí không phải bao giờ cũng được đón nhận theo chiều hướng tích cực… Nói chung, nghịch lý luôn chứa đựng trong các sự kiện đời sống, trong mọi hành xử của con người.  ***- Thông điệp nhận thức về độ chênh giữa nghệ thuật và cuộc sống:*** nghệ thuật hời hợt thường chỉ thấy được bề nổi của sự vật, thường tự thỏa mãn với những cái nhìn thấy “từ xa”, thường chỉ dung nạp những gì thuần nhất, lý tưởng. Nhân vật Phùng đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác trong quá trình truy tìm cái đẹp, xây dựng ý tưởng sáng tạọ Những điều diễn ra đã giúp anh nhìn sâu hơn về bản chất và trách nhiệm của nghệ thuật chân chính, nghệ thuật vì con ngườị  - Đánh giá: Thông điệp mà Nguyễn Minh Châu muốn gửi gắm được rút ra từ chiêm nghiệm của một cây bút giàu trách nhiệm với cuộc đời, với nghệ thuật, luôn trăn trở với việc đổi mới văn học. Thông điệp đó, ngoài việc thể hiện rõ định hướng sáng tác của tác giả *Chiếc thuyền ngoài xa*trong giai đoạn mới, còn góp phần tích cực tạo nên bước chuyển của cả nền văn học Việt Nam sau 1975. | | 0.5  0.5  0,5  1,0  0,5  0,5  0,5 |
|  |  | **d. Sáng tạo:** có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với  đặc trưng tiếp nhận văn học. | | 0.5 |
|  |  | **e. Chính tả, dùng từ đặt câu:** đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | | 0.5 |
|  | **Tổng điểm phần 2** | | | **7.0** |
|  | **Tổng điểm 10.0** | | | |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 5** | | | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* | |

**I. ĐỌC HIỂU:** **(3 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**I.Đọc văn bản sau:**

*Trong mỗi chúng ta dường như luôn tồn tại hai con người đối lập. Khi ta làm một việc gì, một con người sẽ ủng hộ quyết định ta đưa ra và ngược lại, một con người lại lên tiếng phản đối, đưa ra những câu hỏi như: “Việc mình làm có đúng hay không?”, “ Quyết định như thế đã chính xác chưa?”. Tuy nhiên, đừng vội nản lòng hoặc quá khắc khe với bản thân trước những lời tự vấn ấy. Hãy xem đó là dấu hiệu cho thấy ta đang bắt đầu thay đổi. Thiếu đi tiếng nói ngăn cản, ta sẽ không thể hiếu thấu đáo việc mình đang làm.*

*Khi ta yêu cầu bản thân thay đổi cách nhìn nhận mọi việc và rèn luyện một thế giới quan tích cực, mang tính chất xây dựng nhiều hơn thì rất nhiều rào cản sẽ hình thành trong tâm trí ta, chúng liên tục phát tín hiệu rằng ta không thể làm được việc đó, rằng việc đó không xứng đáng để ta bận lòng…những lúc như vậy, hãy tỉnh táo suy xét tình hình, hiểu rõ những rào cản tâm lý và tự tin vào những quyết định của bản thân. Đừng quên rằng, thay đổi đồng nghĩa với việc phát triển đang bắt đầu diễn ra.*

(*Quên hôm qua, sống cho ngày mai* – Tian Dayton, NXB Tổng hợp TP.HCM, tr.57)

**Câu 1:** *Hai con người đối lập* mà tác giả nhắc đến trong văn bản là những con người như thế nào?

**Câu 2:** Theo tác giả, điều gì sẽ xảy ra *khi ta tự yêu cầu bản thân phải thay đổi cách nhìn nhận mọi việc và rèn luyện một thế giới quan tích cực, mang tính chất xây dựng nhiều hơn*?

**Câu 3:** Văn bản trên đề cập đến nội dung gì?

**Câu 4:** Anh/Chị có đồng tình với ý kiến của tác giả*: Thiếu đi tiếng nói ngăn cản, ta sẽ không thể hiểu thấu đáo việc mình đang làm*? Tại sao?

**II.Làm văn(7 điểm)**

**Câu 1:** **(2 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích của phần Đọc hiểu, hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của anh/chị về mối quan hệ giữa sự thay đổi và thành công của con người trong cuộc sống.

Câu 2: **(5điểm)**

Cảm nhận của anh/ chị về chi tiết bát cháo hành trong truyện Chí Phèo (Nam Cao) và bát cháo cám trong truyện Vợ nhặt (Kim Lân).

…………Hết………..

**C/ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Hướng dẫn chung**

- Thầy cô giáo cần nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng Hướng dẫn chấm này.

- Trân trọng những bài viết có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25đ.

**B. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. ĐỌC HIỂU**: | **3,0** |
| 1. Hai con người đối lập mà tác giả nhắc đến trong văn bản: một con người sẽ ủng hộ quyết định ta đưa ra và ngược lại, một con người lại lên tiếng phản đối, đưa ra những câu hỏi như: “Việc mình làm có đúng hay không?”, “ Quyết định như thế đã chính xác chưa?”. | 0,5 |
| 2. Theo tác giả, có rất nhiều rào cản sẽ hình thành trong tâm trí ta Khi ta yêu cầu bản thân thay đổi cách nhìn nhận mọi việc và rèn luyện một thế giới quan tích cực | 0,5 |
| 3. Nội dung của văn bản: Ý nghĩa của những lười tự vấn/ Ý nghĩa của tiếng nói ngăn cản trong mỗi con người… | 1,0 |
| 4. Có thể đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với ý kiến của tác giả. Miễn là thí sinh có cách lý giải thuyết phục. | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN:** | **7,0** |
| **Câu 1** | **2,0** |
| 1.1/ **Yêu cầu chung**:  Thí sinh biết kết hợp kiến thức (sách vở, đời sống) và kỹ năng tạo lập đoạn văn để làm bài. Đoạn văn phải đúng hướng, rõ ràng, chặt chẽ, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |  |
| 1.2/ Yêu cầu cụ thể: |  |
| a/ Đảm bảo cấu trúc một đoạn nghị luận. | 0.25 |
| b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: Mối quan hệ giữa thay đổi và thành công của con người. | 0,25 |
| c/ Triển khai vấn đề cần nghị luận:  Định hướng chính:  - Thay đổi và thành công của con người trong cuộc sống có mối quan hệ thân thiết với nhau.  - sự thay đổi sẽ giúp con người trưởng thành hơn.  - Thành công sẽ tạo động lực cho những thay đổi mang tính tích cực của con người.  - Mở rộng: Không phải những thay đổi nào cũng đều mang đến thành công. Bên cạnh những thành công, con người phải biết nhìn lại chính mình để hoàn thiện bản thân. | 1.0 |
| d/ Chính tả, dung từ , đặt câu: Đảm bảo chuẩn chı́ nh tả , ngữ nghĩa, ngữ phá p tiếng Viêt. | 0,25 |
| e/ Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
| **Câu 2** | **5,0** |
| **2.1/ Yêu cầu chung**:  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để tổ chức bài văn nghị luận văn học.  - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |  |
| **2.2/ Yêu cầu cụ thể:** |  |
| 1/ Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: | 0,25 |
| 2/ Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận hai hình ảnh **Bát cháo hành** và **Bát cháo cám** trong hai tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao và Vợ nhặt của Kim Lân. | 0,5 |
| 3/ Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự phân tích sắc sảo và vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặc chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng |  |
| a/ Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận  b/ Nêu và cảm nhận được ý nghĩa về nội dung và giá trị nghệ thuật của hai hình ảnh:  - Hình ảnh Bát cháo hành: xuất hiện ở phần giữa truyện. Chí say rượu, gặp Thị Nở ở vườn chuối. Khung cảnh hữu tình của đêm trăng đã đưa đến mối tình Thị Nở – Chí Phèo. Sau hôm đó, Chí bị cảm. Thị Nở thương tình đã về nhà nấu cháo hành mang sang cho hắn.  +Ý nghĩa:  Về nội dung:  Thể hiện tình yêu thương của Thị Nở dành cho Chí  + Là hương vị của hạnh phúc, tình yêu muộn màng mà Chí được hưởng  + Khơi dậy niềm khao khát được làm hoà với mọi người, hi vọng vào một cơ hội được trở về với cuộc sống lương thiện. Như vậy, bát cháo hành đã đánh thức nhân tính bị vùi lấp lâu nay ở Chí.  – Về nghệ thuật:  + Là chi tiết rất quan trọng thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, khắc họa sâu sắc nét tính cách, tâm lí và bi kịch của nhân vật.  + Góp phần thể hiện sinh động tư tưởng Nam Cao: tin tưởng vào sức mạnh cảm hoá của tình người.  Hình ảnh nồi cháo cám:  - Sự xuất hiện: Hình ảnh này xuất hiện ở cuối truyện, trong bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới của gia đình bà cụ Tứ.  + Ý nghĩa:  Về nội dung:  + Đối với gia đình Tràng, nồi cháo cám là món ăn xua tan cơn đói, là món ăn duy nhất của bữa tiệc cưới đón nàng dâu mới về. Qua đó, tác giả đã khắc sâu sự nghèo đói, cực khổ và rẻ mạt của người nông dân trong nạn đói 1945.  + Qua chi tiết nồi cháo cám, tính cách của nhân vật được bộc lộ:  Về nghệ thuật: Chi tiết góp phần bộc lộ tính cách các nhân vật, thể hiện tài năng của tác giả Kim Lân trong việc lựa chọn chi tiết trong truyện ngắn.  3. Đánh giá  + Cả hai hình ảnh đều là biểu tượng của tình người ấm áp.  + Đều thể hiện bi kịch của nhân vật và hiện thực xã hội: Ở “Chí Phèo” là bi kịch bị cự tuyệt quyền làm. Ở “Vợ nhặt”, số phận con người cũng trở nên rẻ mạt.  + Hình ảnh bát cháo hành trong Chí Phèo và bát cháo cám trong Vợ nhặt đều là những hình ảnh đặc sắc, góp phần thể hiện rõ nét nội dung tư tường của các tác phẩm và tài năng của các nhà văn.  + Đều thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc, cái nhìn tin tưởng vào sức mạnh của tình yêu thương con người của các nhà văn.  - Khác nhau:  + Bát cháo hành: biểu tượng của tình thương mà thị Nở dành cho Chí Phèo nhưng xã hội đương thời đã cự tuyệt Chí, đẩy Chí vào bước đường cùng. Qua đó, chúng ta thấy bộ mặt tàn bạo, vô nhân tính của XH thực dân nửa phong kiến cũng như cái nhìn bi quan, bế tắc của nhà văn Nam Cao.  + Nồi cháo cám: biểu tượng tình thân, tình người, niềm tin và hy vọng vào phẩm chất tốt đẹp của người dân lao động trong nạn đói. Thể hiện cái nhìn lạc quan, đầy tin tưởng vào sự đổi đời của Kim Lân. | 0,5  2,0  1,0 |
| 4/ Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận | 0,5 |
| 5/ Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I +II = 10,0 điểm |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 6** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU** **(3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“*Trong cuộc đời, mỗi khi gặp bất trắc hoặc thất bại trong đời sống, con người thường phiền muộn, hoang mang. Những lúc ấy, những người có nghị lực thường động viên nhau : - đừng mất niềm tin! Không được đánh mất niềm tin vì niềm tin đi liền với hi vọng mà mất hi vọng quả thật là mất tất cả! Nhưng vấn đề không chỉ dừng lại ở mức độ không được đánh mất niềm tin mà là không được đánh mất niềm tin vào điều thiện. Xung quanh và trước mắt ta, không phải bao giờ lẽ phải và điều thiện cũng được khẳng định và luôn chiến thắng trong cuộc đối mặt với điều sai trái và cái ác nhưng không vì thế mà ta run sợ trước cái xấu, cái ác và quay lưng với điều thiện. Xét trong thế cuối cùng, điều thiện bao giờ cũng chiến thắng, lẽ phải được bảo vệ.*”.

(Trích ***Hướng thiện***, Triệu Phong)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (*0,5* *điểm*)

**Câu 2.** Chỉ ra phép liên kết nối câu 2 với câu 1 của đoạn. (*0,5* *điểm*)

**Câu 3.** Anh/chị có đồng tình với sự khẳng định “*Xét trong thế cuối cùng, điều thiện bao giờ cũng chiến thắng, lẽ phải được bảo vệ.”*? (*1,0* *điểm*)

**Câu 4.** Thông điệp anh/chị nhận được từ đoạn trích là gì? (*1,0* *điểm*)

**II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (*2,0 điểm*)**

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan niệm được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “*Xung quanh và trước mắt ta, không phải bao giờ lẽ phải và điều thiện cũng được khẳng định và luôn chiến thắng trong cuộc đối mặt với điều sai trái và cái ác nhưng không vì thế mà ta run sợ trước cái xấu và cái ác và quay lưng với điều thiện.”*

**Câu 2 (*5.0 điểm*)**

Về nhân vật người vợ nhặt trong truyện ngắn ***Vợ nhặt*** của Kim Lân, có ý kiến cho rằng: *Đó là một người phụ nữ liều lĩnh, thiếu lòng tự trọng*. Ý kiến khác thì khẳng định: *Đó là một người phụ nữ tự trọng, có ý thức về phẩm giá của mình*.

Từ cảm nhận của mình về hình tượng nhân vật người vợ nhặt, anh/chị hãy bình luận các ý kiến trên.

**------------------- HẾT ----------------------**

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | **1** | Phương thức nghị luận. | 0.5 |
| **2** | Phép thế (đại từ). | 0.5 |
| **3** | Đồng tình. Giải thích: Điều sai trái và cái ác luôn tồn tại bên cạnh cái thiện và điều phải. Sự xung đột và cuộc đấu tranh giữa hai phía thiện, ác là điều tất yếu trong mọi xã hội. Ớ xã hội ta, cái thiện và điều phải luôn được bảo vệ, đề cao. | 1.0 |
| **4** | Thông điệp nhận được: *Xét trong thế cuối cùng, điều thiện bao giờ cũng chiến thắng, lẽ phải được bảo vệ.* | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  | **1** | **Trình bày suy nghĩ về quan niệm “***Xung quanh và trước mắt ta, không phải bao giờ lẽ phải và điều thiện cũng được khẳng định và luôn chiến thắng trong cuộc đối mặt với điều sai trái và cái ác nhưng không vì thế mà ta run sợ trước cái xấu và cái ác và quay lưng với điều thiện.”* | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*  Không run sợ trước cái xấu và cái ác và không quay lưng với điều thiện. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Đoạn văn cần thể hiện rõ chính kiến, chặt chẽ, lưu loát. | 1.0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:*  Thể hiện những suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |
|  | **2** | Về nhân vật người vợ nhặt trong truyện ngắn ***Vợ nhặt*** của Kim Lân, có ý kiến cho rằng: *Đó là một người phụ nữ liều lĩnh, thiếu lòng tự trọng*. Ý kiến khác thì khẳng định: *Đó là một người phụ nữ tự trọng, có ý thức về phẩm giá của mình*.  Từ cảm nhận của mình về hình tượng nhân vật người vợ nhặt, anh/chị hãy bình luận các ý kiến trên. | **5.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Trên cơ sở những cảm nhận về hình tượng người vợ nhặt và tinh thần của 2 ý kiến nêu trên đề, bài làm đưa ra những bàn luận thấu đáo về 2 ý kiến được dẫn. | 0.5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách. Cần vận dụng tốt các thao tác lập luận. Kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **Vài nét về tác giả, tác phẩm**  -Kim Lân là một trong những nhà truyện ngắn có nhiều trang viết cảm động về đề tài nông thôn và người nông dân. Văn phong của ông giản dị mà thấm thía.  -Tiền thân của truyện ngắn *Vợ nhặt* là tiểu thuyết *Xóm ngụ cư*, viết sau khi Cách mạng tháng Tám thành công nhưng còn dang dở, sau đó bị lạc mất bản thảo. Sau hòa bình lập lại 1954, Kim Lân dựa một phần cốt truyện cũ để viết truyện *Vợ nhặt*. | 0.5 |
| **Giải thích các ý kiến**  **-**Ý kiến thứ nhất:cho rằng nhân vật người vợ nhặtlà một người phụ nữ liều lĩnh, thiếu lòng tự trọng. Ý kiến trên có lẽ đã căn cứ vào tình tiết người đàn bà này đã theo không nhân vật Tràng chỉ sau hai lần gặp, nghe ba câu nói đùa, ăn bốn bát bánh đúc...  -Ý kiến thứ hai: khẳng định nhân vật người vợ nhặt là một người phụ nữ tự trọng, có ý thức về phẩm giá. Có lẽ người đưa ra ý kiến này đã nghiêng về góc độ nhìn nhân vật như là một nạn nhân của nạn đói, cảm thông tình thế đặc biệt của nhân vật và có cái nhìn yêu thương, trân trọng đối với những biểu hiện đáng quý của người vợ nhặt như: không chịu chấp nhận lời nói đùa ăn trầu, nghiêng nón che mặt và tỏ vẻ ngượng nghịu khó chịu khi bị nhìn soi mói trên đường về nhà Tràng, chỉ ngồi mớm ở mép giường khi vào nhà,... | 1.5 |
| **Bình luận về các ý kiến**  - Bình luận hai ý kiến:  -Ý kiến thứ nhất dựa trên cơ sở hiện tượng, biểu hiện của nhân vật. Ý kiến thứ hai vẫn có cơ sở từ biểu hiện và hành động nhân vật nhưng đã có sự lưu ý về cảnh ngộ và bản chất nhân vật.  - Bàn thêm: Con người vốn phức tạp và có mối quan hệ nhất định đối với hoàn cảnh sống. Phải đặt mỗi người vào cảnh ngộ cụ thể của họ để hiểu và cảm thông. Nhân vật người vợ nhặt bị nạn đói dồn vào cảnh ngộ bi thảm nên có lúc có vẻ như trở nên liều lĩnh, hi sinh lòng tự trọng, chấp nhận theo không người đàn ông. Nhưng trong bi thảm, người vợ nhặt vẫn có biểu hiện ý tứ, mực thước, có ý thức giữ gìn phẩm giá. Trong bi thảm, nhân vật người vợ nhặt vẫn âm thầm nuôi dưỡng niềm khát khao cuộc sống gia đình, niềm mỏi mong chính đáng về cuộc sống ngày mai. | 1.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 7** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**Phần I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Sự chia sẻ cũng làm giảm bớt đi những nỗi sợ hãi, nhàm chán trong cuộc sống của chúng ta do nó thúc đẩy những mối giao tiếp xã hội và làm tăng cảm giác sống có mục đích, cảm giác an toàn cho mỗi người.*

*Một kết quả nghiên cứu mới đây cho thấy, những người xem nhiều tin tức trên truyền hình thường lo sợ thái quá về mối hiểm nguy đối với cuộc sống bình yên, hạnh phúc của họ. Nguyên do là vì phần lớn các chương trình truyền hình đều tập trung đưa thêm những bản tin, những hình ảnh rùng rợn, bất an, làm nảy sinh tâm lý hoang mang, sợ hãi trong lòng khán giả. Và đáng ngại hơn, cuộc sống hiện đại đang xuất hiện ngày một nhiều “những cái kén người” tìm cách sống thu mình. Nói cách khác, những người này chỉ muốn tự nhốt mình trong tháp ngà của những mối quan hệ với người thân mà tự đánh mất dàn mối quan hệ với hàng xóm. Chính lối sống ích kỷ này càng làm cho họ dễ bị kẻ xấu tấn công và dễ gặp những chuyện nguy hiểm hơn.*

*Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là hãy đối mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt.Cội nguồn của mọi hiểm nguy đều xuất phát từ hệ quả của những mặt trái xã hội, nhưng thường thì chúng ta không dám nhìn thẳng vào vấn đề này. Bản chất của sự việc diễn ra không quan trọng bằng cách mà chúng ta đón nhận những sự việc đó. Chúng ta cần có thái độ thích hợp để làm giảm thiểu những nguyên nhân gây ra mọi bất ổn trong cuộc sống của mình.*

(**Cho đi là còn mãi** –Azim Jamal & Harvey McKinno)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên? (0,5 điểm)

**Câu 2**. Theo tác giả, cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là gì? (0,5 điểm)

**Câu 3**. Anh/chị hiểu như thế nào về hình ảnh “những cái kén người” trong câu “cuộc sống hiện đại đang xuất hiện ngày một nhiều “những cái kén người” tìm cách sống thu mình”? (1,0 điểm)

**Câu 4**. Anh/ chị có đồng ý với quan điểm “*Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là hãy đối mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt.”*? Vì sao? (1,0 điểm)

**Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Viết đoạn văn ( 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận định “*Bản chất của sự việc diễn ra không quan trọng bằng cách mà chúng ta đón nhận những sự việc đó”*được gợi ra ở phần Đọc hiểu.

**Câu 2.** **(5.0 điểm)**

Trong tùy bút *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân đã khắc họa đậm nét hình ảnh

Sông Đà, trong đó có đoạn:

* “*Tiếng nước thác nghe như oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xoá cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.*”

Và:

* “*Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.*”

(Nguyễn Tuân - *Người lái đò Sông Đà,* Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 187-188 và 191)

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn trên. Từ đó, hãy làm rõ cái tôi tài hoa của nhà văn Nguyễn Tuân.

1. **HƯỚNG DẪN CHẤM**
2. **HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

1. **HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0.5 |
| 2 | Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là  *hãy đối mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt.* | 0.5 |
| 3 | Hình ảnh “ Những cái kén người” được dùng để chỉ những người tự tạo cho mình một lớp vỏ an toàn, sống khép mình, sợ hãi với tất cả mối quan hệ xung quanh mình. | 1.0 |
| 4 | - Học sinh có thể trả lời đồng tình/ không đồng tình  - Học sinh có thể lí giải nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí, thuyết phục. | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
| **1** | Dựa vào nội dung ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “*Bản chất của sự việc diễn ra không quan trọng bằng cách mà chúng ta đón nhận những sự việc đó”*. | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.* | 0.25 |
| *c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:* vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn theo định hướng sau:  \* Giải thích: Câu nói trên nhấn mạnh thái độ/ cách ứng xử của con người khi đối diện với những khó khăn, thử thách của cuộc sống.  \* Phân tích:  - Cuộc sống quanh ta luôn có những biến động, những biến cố - do chủ quan hay khách quan - có thể bất ngờ ập đến, khi chúng ta giữ thái độ chủ động, lạc quan đối diện, chúng ta sẽ dễ dàng đối mặt và vượt qua được.  - Không có yếu tố khách quan nào có thể mang lại cho chúng ta một cuộc sống hạnh phúc hay tốt đẹp, mà chỉ có cách nhìn mới quyết định sự cảm nhận hạnh phúc hay thành công trong cuộc sống.  \* Bình luận:  - Phê phán những người thụ động, luôn bi quan chán nản trước những khó khăn thử thách. Họ luôn thấy điều tiêu cực, chán nản và mất niềm tin vào cuộc sống mà quên đi giá trị của bản thân sau những lần vấp ngã đó.  - Bài học nhận thức và hành động: Luôn chủ động đối mặt, đón nhận những thách thức của cuộc sống, cần có thái độ lạc quan, cái nhìn tích cực… | 1.0 |
| *d. Chính tả, dùng từ đặt câu:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:* cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng, hợp lí về vấn đề nghị luận | 0.25 |
| **2** | Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp của Sông Đà (Nguyễn Tuân) qua hai đoạn văn được nêu. Từ đó, hãy làm rõ cái tôi tài hoa của nhà văn Nguyễn Tuân. | **5.0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*  Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b****.*** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* | 0.5 |
| *c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản, cần đảm bảo những vấn đề sau: |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm *Người lái đò Sông Đà* và vấn đề nghị luận | 0,5 |
| Cảm nhận về vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn:  \* Đoạn 1.  - Nội dung: Sông Đà ở thượng nguồn với vẻ hùng vĩ, hung bạo, dữ dội, nguy hiểm.  + Tiếng thác nước: ghê rợn, uy hiếp tinh thần con người.  + Đá mai phục lòng sông, hiếu chiến và nguy hiểm.  - Nghệ thuật: Nhân hóa, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng bất ngờ, độc đáo.  \* Đoạn 2.  - Nội dung: Sông Đà với vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình, đầy gợi cảm.  + Sông Đà như người thiếu nữ với áng tóc trữ tình, quyến rũ và đầy sức sống.  + Sắc nước sông Đà biến đổi theo mùa như tính khí thất thường của chính con sông.   * Nghệ thuật: Thủ pháp so sánh, liên tưởng bất ngờ, độc đáo; câu văn dài với âm điệu nhịp nhàng, nhiều tầng bậc, giàu hình ảnh, đầy chất thơ. | 2,0 |
| \* Nhận xét về cái tôi tài hoa của Nguyễn Tuân:  Thể hiện ở việc nhân hóa con sông; ở cách so sánh, liên tưởng nhiều tầng bậc, bất ngờ, độc đáo; câu văn biến đổi linh hoạt, uyển chuyển, đầy chất thơ, chất họa… | 0,5 |
| \* Đánh giá chung:  + Hai đoạn văn cùng nêu bật vẻ đẹp đa dạng mà thống nhất của Sông Đà – biểu tượng cho *chất vàng* của thiên nhiên Tây Bắc.  + Thể hiện tình yêu thiên nhiên đất nước và phong cách tài hoa, uyên bác, độc đáo của Nguyễn Tuân - nhà tùy bút hàng đầu của nền văn học Việt Nam hiện đại. | 0,5 |
| d. *Sáng tạo:* bài viết có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ, mới mẻ, sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, giàu cảm xúc… | 0.5 |
| e. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |
| **TỔNG ĐIỂM: I + II = 10** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 8** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

(1)*Hàng trăm học sinh trường THCS Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội đã khóc nức nở khi nghe thầy giáo giảng bài đạo đức về công ơn cha mẹ, cách ứng xử với thầy cô giáo.*

*…Trong clip, thầy giáo với chất giọng ấm áp, truyền cảm nhắn với các học trò: “Đừng bao giờ để bố các bạn chết rồi, quỳ bên cạnh cái quan tài, khóc bù lu bù loa, bố ơi con xin lỗi bố, đừng nói câu đó, ông ấy không nghe được nữa... Bố mẹ các bạn sáng nay đưa các bạn đến trường, hay các bạn tự đi, thì ở đâu đó vẫn nhớ tới các bạn. Không cớ gì mình làm sai mình không xin lỗi. Ai đó làm sai với giáo viên, cuối giờ hãy chạy tới phòng hội đồng, nói cô ơi con xin lỗi cô ạ. Mọi lỗi lầm đều được hoá giải. Tại sao, lời xin lỗi dễ như vậy nhiều người không nói?”.*

# (Theo *Hàng trăm học sinh khóc nức nở khi nghe thầy giảng bài đạo đức* - tác giả Thúy Hằng - báo Thanh niên, ngày 09-01-2018)

(2) *“Ở trường mình, học sinh cũng từng khóc đầm đìa vì bài nói chuyện của một diễn giả. Tốt hay xấu tôi không đánh giá nhưng sau buổi chuyên đề "người nói, kẻ khóc" ấy thì học trò vẫn vậy. Giáo dục phải là quá trình và khi nói sâu vào nỗi đau, đưa cái tổn thương của ai đó để làm giáo dục thì chắc là không ổn. Qua công tác chủ nhiệm, tôi thấy rằng đưa hành vi tích cực để giáo dục thì học sinh tiến bộ hơn, còn không thì chỉ sướng… miệng người nói”,*- Thầy Đậu Đình Sanh, một giáo viên bậc THPT.

# **(Theo** *Khóc, cười tràn ngập lễ chào cờ: Đâu là mặt trái?* Tác giả Hoài Nam **- Dantri.com.vn, ngày 24- 01- 2018)**

**Câu 1.** Lời nhắn gửi của thầy giáo trong đoạn trích(1) là gì?(0, 5 điểm)

**Câu 2.** Theo tác giả đoạn trích (1), vì sao *Hàng trăm học sinh trường THCS Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội đã khóc nức nở.( 0,5 điểm)*

**Câu 3.** Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến: *Ở trường mình, học sinh cũng từng khóc đầm đìa vì bài nói chuyện của một diễn giả. Tốt hay xấu tôi không đánh giá nhưng sau buổi chuyên đề "người nói, kẻ khóc" ấy thì học trò vẫn vậy.( 1,0 điểm)*

**Câu 4.** Anh/Chị có đồng tình với quan niệm: *Giáo dục phải là quá trình và khi nói sâu vào nỗi đau, đưa cái tổn thương của ai đó để làm giáo dục thì chắc là không ổn.* Vì sao?( 1,0 điểm)

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về một vấn đề được nhắn gửi trong đoạn trích (1) của phần Đọc hiểu: *Cớ gì mình làm sai mình không xin lỗi.*

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong tác phẩm “Người lái đò Sông Đà” của nhà văn Nguyễn Tuân.

----------Hết---------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm

*Đáp án đề tham khảo – Hà Huy Tập*

**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | | **CÂU** | **NỘI DUNG** | | **ĐIỂM** |
| **ĐỌC HIỂU** | | | | | |
| **I** | | 1 | Lời nhắn gửi của thầy giáo trong đoạn trích(1): Khi làm sai phải biết nói lời xin lỗi | | 0,5 |
| 2 | Theo tác giả đoạn trích (1), *Hàng trăm học sinh trường THCS Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội đã khóc nức nở.*Vì:  *+ nghe thầy giáo giảng bài đạo đức về công ơn cha mẹ, cách ứng xử với thầy cô giáo.*  *+* Nội dung lời giảng của thầy động chạm đến trái tim và lỗi lầm của mỗi người. | | 0,25  0,25 |
| 3 | Cách hiểu về ý kiến: *Ở trường mình, học sinh cũng từng khóc đầm đìa vì bài nói chuyện của một diễn giả. Tốt hay xấu tôi không đánh giá nhưng sau buổi chuyên đề "người nói, kẻ khóc" ấy thì học trò vẫn vậy.*  + Những buổi nói chuyện chuyên đề thường tạo ra hiệu ứng tức thời cho học sinh.  + Nhưng về lâu dài thì không có gì thay đổi. | | 0,5  0,5 |
| 4 | - Học sinh tự do trình bày suy nghĩ cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình.  - Lí giải thuyết phục, sâu sắc. | | 0,25  0,75 |
| **LÀM VĂN** | | | | | |
| **II** | **Câu 1** | | | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về một vấn đề được nhắn gửi trong đoạn trích của phần đọc hiểu: *Cớ gì mình làm sai mình không xin lỗi.*** | **2.0** |
|  | | | **a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn nghị luận**  Thí sinh có thể trình bày đọan văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp,móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.**  Hành động xin lỗi khi làm sai của mỗi người. | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận**Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triên khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ ý nghĩa của hành động xin lỗi khi làm sai của mỗi người. Có thể theo hướng sau: - Xin lỗi: là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình. Xin lỗi còn là sự đồng cảm, sẻ chia đối với người bị ta làm tổn thương, thiệt hại. Biết xin lỗi là mong muốn được đền bù thiệt hại và tha thứ. Điều nhắn gửi ở đây là làm sai thì phải biết xin lỗi.  -  Biết cảm ơn hay xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa của con người. Đó cũng là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội.  - Lời xin lỗi thể hiện trách nhiệm của con người với cuộc sống. Đó là một nét đẹp trong phong cách ứng xử, thể hiện một nhân cách tốt đẹp, cao thượng.  - Biết nói lời xin lỗi là tự nhắc nhở mình trước những sai phạm. Đồng thời hứa với người khác hành động này không còn tái diễn nữa.  - Lời xin lỗi có thể giải quyết xung đột, chữa lành tổn thương, thúc đẩy sự tha thứ, lòng vị tha và cải thiện mối quan hệ trong cả đời sống cá nhân, cộng đồng. | 1.0 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câuĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| **Câu 2** | | | Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong tác phẩm “Người lái đò Sông Đà” của nhà văn Nguyễn Tuân. | 5, 0 |
|  | | | 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ các phần: MB, TB, KB. MB nêu được vấn đề, TB triển khai được vấn đề, KB kết luận được vấn đề. | 0,5 |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: vẻ đẹp hình tượng ông lái đò | 0,5 |
| 3.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, cảm nhận sâu sắc, vận dụng tốt các TTLL.  a. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nhân vật ông lái đò.  b. Vẻ đẹp hình tượng người lái đò Sông Đà:  \*. Người lao động bình thường:  + Gắn bó với nghề sông nước.  + Xóa mờ những nét riêng.  + Sau khi vượt thác không bận tâm, tư thế làm chủ, bình dị, khiêm nhường.  \* Người nghệ sĩ tài hoa:  - Có tính cách phóng khoáng, thích đối mặt với khó khăn, thử thách.  - Nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá như người nghệ sĩ điêu luyện, cao cường.  - Cuộc chiến băng ghềnh, vượt thác không cân sức, tỉnh táo chỉ huy 6 mái chèo vượt qua 3 vòng vây thạch trận:  + Vòng thứ nhất – thắng lợi của sự can trường, lòng quả cảm, bình tĩnh, hiên ngang của một chiến binh.  + Vòng thứ hai – thắng lợi của một dũng tướng, kỵ sĩ với kinh nghiệm, trí tuệ điêu luyện.  + Vòng thứ ba – thắng lợi của một tay lái ra hoa, tài trí, phi thường.  -> Vẻ đẹp của người lao động bình thường và nghệ sĩ tài hoa. Tiêu biểu cho vẻ đẹp của người lao động Tây Bắc, con người Việt Nam.  \* Nghệ thuật: Khắc họa nhân vật độc đáo; so sánh, nhân hóa, liên tưởng sắc sảo; vận dụng kiến thức liên ngành; ngôn ngữ phong phú, sáng tạo, kể - tả nhuần nhuyễn. | 3,5  0,5  3,0 |
| 3.Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | 0,25 |
| 4.Có cách diễn đạt sáng tạo, nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
|  | | | **ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10,00** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 9** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** (**3.0 điểm**).

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*“…Sống đơn giản là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn. Cần phải thiết lập một mối quan hệ thân thiết, gần gũi với con người và cảnh vật trong môi trường sống của chúng ta hơn. Trong cuộc sống hãy dành một khoảng thời gian và không gian của mình để tìm hiểu, gần gũi và yêu quý những con người sống xung quanh chúng ta. Hãy tự mình sống một cuộc sống chân thực và tạo dựng xung quanh mình một cuộc sống hoàn toàn chân thực đối với mình. Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng,bắt đầu sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa củacuộcsốngnày…  
 Dựa vào nguyên tắc của cuộc sống đơn giản, tiêu chuẩn tối thiểu của cuộc sống là : đáp ứng đầy đủ những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như ăn, mặc, ở, đi lại. tất nhiên, để đạt được điều đó, bạn phải bỏ ra một số công sức và thời gian nhất định. Nhưng, điều quan trọng ở đây là,* *ngoài tất cả những thứ đó, trong thời gian còn lại, việc mà bạn cần làm là biến mình thành một con người nhàn nhã và bình yên, không hao phí thời gian và công sức vào những việc làm vô bổ. Hiện nay, xu hướng sống đơn giản vẫn chưa được nhiều người chúng ta chú ý. Nhưng thực ra, lối sống này đã được cha ông chúng ta coi trọng từ xưa và đã trở thành một trong những giá trị văn hóa của người Việt. Có thể kể ra ở đây rất nhiều danh nhân của đất Việt đã từng có cuộc sống như vậy : Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Hồ Chí Minh,…*

(Trích  ***Sống đơn giản*** – Xu thế của thế kỷ XXI, Chương Thâu)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.**Chỉ ra những tiêu chuẩn tối thiểu của cuộc sống đơn giản được nêu trong đoạn trích (0.5 điểm)

**Câu 2*.*** Theo anh/chị,*“ sống đơn giản”* được nói đến trong đoạn trích là gì? (0.5 điểm)

**Câu 3.** Quan niệm củatác giả :**“***Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng, bắt đầu sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa của cuộc sống này*…” có ý nghĩa gì? (1.0 điểm)

**Câu 4.**Anh/chị có cho rằng: *Hiện nay, xu hướng sống đơn giản vẫn chưa được nhiều người chúng ta chú ý* không? Vì sao?(1.0 điểm).

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**.

**Câu 1 (2.0 điểm).**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *“Sống đơn giản”.*

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Trong truyện ***Vợ chồng A Phủ***, nhà văn Tô Hoài đã hai lần nói về việc Mị *“vùng bước đi”* và *“băng đi”* ở hai đoạn văn sau:

***Đoạn 1:***

*“…Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi – Em yêu người nào, em bắt pao nào… Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa… ”*

***Đoạn 2:***

*“…Mị đứng lặng trong bóng tối.*

*Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưnng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc. Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:*

*A Phủ cho tôi đi.*

*A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:*

*Ở đây chết mất…. ”*

(***Vợ chồng A Phủ***, Tô Hoài, sách Giáo khoa Ngữ văn 12, cơ bản, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2008)

Phân tích tâm trạng và hành động nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật khát vọng sống của nhân vật này.

**===============Hết==============**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM.**

**I/ Phần đọc hiểu ( 3.0 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **Câu 1**: Tiêu chuẩn tối thiểu của cuộc sống đơn giản được nêu trong đoạn trích: *đáp ứng đầy đủ những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như ăn, mặc, ở, đi lại. tất nhiên, để đạt được điều đó, bạn phải bỏ ra một số công sức và thời gian nhất định*.  (Thí sinh có thể trả lời ý sau cũng có thể cho điểm tối đa) | 0.5 |
| **2** | *“Sống đơn giản”* được nói đến trong đoạn trích *là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn.* | 0.5 |
| **3** | *“Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng, bắt đầ sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa của cuộc sống này”.* Có ý nghĩa là:  - Khi con người ta sống biết quan tâm, gần gũi với mọi người, với cảnh vật, sống chân thực và không lãng phí thời gian vào những việc vô bổ… thì lúc đó tâm hồn ta mới cảm thấy vui vẻ nhẹ nhàng, thư thái.  - Từ đó ta phát hiện ra vẻ đẹp đích thực có ý nghĩa của cuộc sống mà ta đang sống. | 1.0 |
| **4** | Anh/chị có cho rằng: *Hiện nay, xu hướng sống đơn giản vẫn chưa được nhiều người chúng ta chú ý* không? Vì sao?  Thí sinh có thể trả lời nhiều cách khác nhau nhưng phải phù hợp với yêu cầu của đề và các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Sau đây là các gợi ý:  - Đồng ý. Vì hiện nay xu hướng sống đơn giản không được nhiều người hưởng ứng. Họ chỉ biết sống cho riêng mình, hưởng thụ cá nhân, bàng quan thờ ơ với thời cuộc, xa lánh mọi người, lãng phí thời gian vào những việc vô bổ mà không biết quan tâm, gần gũi với mọi người…  - Không đồng ý. Vì lối sống này đã được cha ông chúng ta coi trọng từ xưa và đã trở thành một trong những giá trị văn hóa của người Việt (theo tác giả). Mặt khác, nhiều người hiện nay sống đơn giản mà có ích, biết quan tâm chia sẻ với mọi người, biết sử dụng đúng thời gian vào những việc có ích cho xã hội, cho mọi người, gia đình và bản thân… | 1.0 |

**II/ Làm văn (7.0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *“Sống đơn giản”.*** | **Điểm**  **2.0** |
|  | ***\*Yêu cầu về kĩ năng:*** Viết đúng hình thức của 1 đoạn văn, biết vận dụng những thao tác lập luận cần thiết để làm sáng tỏ vấn đề. | 0.25 |
| ***\*Yêu cầu về kiến thức:*** Triển khai tốt các nội dung sau: |  |
| - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *“Sống đơn giản” là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn”.* | 0.25 |
| -Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần sắp xếp hợp lí và đạt được các ý sau:  ***+ Giải thích***: Sống đơn giản là sống chân thực, sâu sắc, quan tâm đến nhau và thân thiết với nhau hơn.  ***+ Bàn luận***: Để sống đơn giản, cần:  . Tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiết, yêu quý những con người và cảnh vật trong môi trường sống của chúng ta.  . Tạo dựng xung quanh mình một cuộc sống hoàn toàn chân thực, không lãng phí thời gian vào những việc vô bổ… lúc đó tâm hồn ta mới cảm thấy vui vẻ nhẹ nhàng, thư thái.  .Phê phán những kẻ sống giả dối, thờ ơ, vô cảm; lãng phí thời gian…  . Từ đó ta phát hiện ra vẻ đẹp đích thực có ý nghĩa của cuộc sống mà ta đang sống để có những hành động đúng đắn, phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội, của cuộc sống hiện đại… | 0.25  0.75 |
|  | Viết đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Viêt. | 0.25 |
|  | Có lối viết độc đáo, sáng tạo | 0.25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 2** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
|  | **Phân tích tâm trạng và hành động nhân vật Mị qua hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn, từ đó làm nổi bật khát vọng sống của nhân vật này.** | **5,0** |
| *1.****Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,5 |
| 2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  Nhân vật Mị qua hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn. Khát vọng sống của nhân vật Mị. | 0,5 |
| 3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:  **a/Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.**  **b/ Phân tích nhân vật Mị qua hai chi tiết:**  ***\* Giới thiệu sơ lược về nhân vật Mị.***  ***\* Phân tích tâm trạng và hành động nhân vật Mị trong đoạn 1:***  - Bối cảnh nảy sinh tâm trạng.  - Diễn biến tâm trạng và hành động Mị:  + Mùa xuân về, Mị cũng uống rượu, Mị uống ực từng bát để trôi đi tất cả những đắng cay. Mị trở về quá khứ, sống lại những tháng ngày tuổi trẻ đẹp đẽ;  + Mị muốn đi chơi, nhưng A Sử xuất hiện và trói đứng Mị.  Tuy nhiên, tiếng sáo vẫn đưa Mị theo những cuộc chơi:  + Mị vùng bước đi: Hành động cho thấy, dù thân thể bị trói đứng nhưng tâm hồn Mị hoàn toàn tự do. Khao khát cháy bỏng chuyển hóa thành hành động. Đó là khát vọng muốn vượt thoát khỏi hiện thực đau khổ, cuộc sống tù đày, kìm kẹp để tìm đến cuộc sống tự do, tình yêu và hạnh phúc.  – Nghệ thuật: Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lý tinh tế.  ***\*Phân tích tâm trạng và hành động nhân vật Mị trong đoạn 2*:**  – Bối cảnh nảy sinh tâm trạng.  - Diễn biến tâm trạng, hành động Mị:  + Mị đứng lặng trong bóng tối, nội tâm Mị đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa nỗi sợ hãi và lòng yêu đời, ham sống.  + Chạy theo A Phủ: “vụt chạy theo… Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi… ”.Chạy để tự cứu mình, để tìm đến cuộc sống tự do. Đây là cuộc cách mạng trong tư tưởng, là chiến thắng của khát vọng sống mãnh liệt.  – Nghệ thuật: miêu tả nhân vật qua diễn biến tâm lý, ngôn ngữ và hành động.  **c/ Khát vọng sống của nhân vật Mị:**  – Cả hai đoạn văn đều tập trung làm nổi bật khát vọng sống chân chính của nhân vật: Đó là khát vọng giải thoát khỏi kiếp nô lệ, khát vọng được sống tự do, sống trong tình yêu, hạnh phúc.  – Nếu khát vọng đó ở đoạn 1 chỉ dừng lại ở những diễn biến trong tâm trạng và cũng nhanh chóng bị nghịch cảnh chi phối thì ở đoạn 2 nó đã chuyển hoá thành hành động mạnh mẽ, quyết liệt của nhận vật;  – Vì vậy, nhân vật Mị hiện lên không chỉ có khát vọng sống cao đẹp mà còn thể hiện ở tinh thần phản kháng, đấu tranh để được thoát khỏi nô lệ, về với cách mạng.  **d/ Đánh giá chung:**  – Khát vọng sống của nhân vật Mị qua hai đoạn văn cho thấy cái nhìn hiện thực và tấm lòng nhân đạo sâu sắc của Tô Hoài.  – Bài học cuộc sống rút ra từ nhân vật. | 3,0 |
| 4. Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | 0,5 |
|  | 5. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 10** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I.Đọc hiểu: (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi**

1. Ứng xử là thái độ, hành vi, lời nói thích hợp trong quan hệ giao tiếp giữa người với người, giữa người với thiên nhiên. Thuật ngữ văn hóa đặt trước ứng xử có nghĩa là tô đậm chiều cao phẩm chất, chiều rộng quan hệ của người ứng xử. Có con người là có cách ứng xử giữa họ với nhau, giữa họ với môi trường sống. Nhưng văn hóa ứng xử được hình thành từ khi văn minh phát triển ở một cấp độ nào đó nhằm diễn đạt cách ứng xử của con người đối với thiên nhiên, đối với xã hội và đối với chính mình…
2. Ở các nền văn hóa khác nhau có hệ chuẩn không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung. Đó là sống có lí tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương đối với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ. Trong văn hóa phương Đông, Khổng Tử khuyên mọi người tu tâm dưỡng tính với sáu chữ: nhất nhật tam tĩnh ngô thân. Đối với người Nhật, nhân cách văn hóa được công thức hóa : thiện, ích, đẹp. Nước ta coi trọng mục tiêu giá trị : chân, thiện, mĩ. Ở châu Âu, người ta nói tính cách ,khi bàn giá trị nhân cách tiêu biểu dân tộc. Tính cách Nga được thể hiện ở lòng đôn hậu, tình thủy chung, nghĩa cử quốc tế cao cả. Khẩu hiệu tri thức là sức mạnh được nhiều nước tư bản châu Âu viện dẫn và ảnh hưởng tới hành động đã mấy trăm năm. Bí quyết hàng đầu của người Do Thái là sự trọng học, đề cao vai trò của trí tuệ, tôn sùng học vấn và tài năng. Để con gái lấy được học giả, hoặc lấy được con người là học giả làm vợ thì không tiếc tài sản. Tuy nhiên họ cũng coi tri thức mà thiếu thực tiễn chẳng khác nào chú lừa chỉ biết thồ trên lưng sách vở.

**Câu 1:** Nêu nội dung chính của mỗi đoạn văn trong đoạn trích trên .( 0.5 điểm)

**Câu 2:** Theo người viết, giá trị chung của văn hóa ứng xử là gì ? ( 0,5 điểm)

**Câu 3** : Hãy nêu ít nhất 3 tiêu chí giao tiếp thể hiện văn hóa ứng xử giữa con người với nhau trong cuộc sống hàng ngày. ( 1.0 điểm)

**Câu 4**. Thông điệp nào của đoạn trích mà anh ( chị) thấy tâm đắc nhất ? ( 1.0 điểm)

**II. Làm văn:** (7.0 điểm)

**Câu 1**: (2.0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh /chị về cách ứng xử của con người với chính mình

**Câu 2:**  (5.0 điểm)

Trong truyện ngắn Vợ nhặt, nhà văn Kim lân đã nhiều lần miêu tả giọt nước mắt và nụ cười của bà cụ Tứ. Buổi chiều hôm trước: “*Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt;… Bà lão nghẹn lời không nói được nữa, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng”* và trong bữa ăn sáng hôm sau: *“ Bà lão đặt cái nồi xuống bên cạnh mẹt cơm, cầm cái môi vừa khuấy vừa cười:*

*- Chè đây. – Bà lão múc ra một bát- Chè khoán đây, ngon đáo để cơ”.*

( Kim Lân- Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr28,29 và 31)

Phân tich nỗi niềm của nhân vật người mẹ trong những lần miêu tả trên để thấy rõ tài năng và tấm lòng của nhà văn Kim Lân trong việc phát hiện và mô tả con người.

*------ Hết -----*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG:**

1.Thầy cô giáo nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm và Đáp án-Thang điểm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn,thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2.Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) phải được thống nhất chung trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3.Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến 0.25; không làm tròn điểm.

**II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | Điểm |
| **I.ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
| **Câu 1:**.Nội dung mỗi đoạn văn   1. Giải thích khái niệm “ văn hóa ứng xử” 2. Các nền văn hóa khác nhau có hệ chuẩn không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung | 0.5 |
| **Câu 2:**Theo người viết, giá trijchung của văn ứng xử là : sống có lí tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương đối với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ. | 0.5 |
| **Câu 3:**Nêu được 3 tiêu chí giao tiếp thể hiện văn hóa ứng xử giữa con người với nhau trong cuộc sống hàng ngày. ( chẳng hạn: biết thưa gửi, nhường lựọt lời cho người đối thoại; chúý lắng nghe, khuyến khích người đối thoại tự nói về họ, tránh nói nhiều về mình; xin lỗi khi làm phiền, có lỗi và cảm ơn khi nhận được sự giúp đỡ của ai đó…) | 1.0 |
| **Câu 4:** Học sinh có nhiều lựa chọn và cóthể trả lời theo nhiều cách , miễn sao hợp lí và sát với nội dung đoạn trích.  -Mỗi nền văn hóa có những chuẩn riêng về giao tiếp ứng xử nhưng vẫn có những giá trị chung mà chúng ta cần hiểu và tôn trọng  Hoặc  - Văn hóa ứng xử là thước đo giá trị, phẩm chất của mỗi con người | 1.0 |
| **II. LÀM VĂN** | **7.0** |
| **Câu 1:** | **2.0** |
| 1. **1. Yêu cầu chung:**   - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết đoạn văn nghị luận.  - Lập luận thuyết phục, diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu  - Những bài đạt điểm tối đa phải đảm bảo yêu cầu về hình thức và cả nội dung đoạn văn |  |
| 1. **2. Yêu cầu cụ thể:** |  |
| a.Đảm bảo hình thức đoạn văn | **0.25** |
| b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cách ứng xử của con người với chính mình | **0.25** |
| c.Triển khai vấn đề nghị luận  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ các nội dung theo hướng sau:  - Giải thích: cách ứng xử với chính mình là thái độ, suy nghĩ, đánh giá về chính bản thân mình.  - Biểu hiện của cách ứng xử văn hóa với chính mình:  + Hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;  +Không tự đánh giá quá cao về bản thân nhưng cũng không tự hạ thấp mình;  +Biết phát huy điểm mạnh và hạn chế, khắc phục điểm yếu;  + Trân trọng, giữ gìn cả vẻ đẹp hình thức và tâm hồn.  - Bình luận: Con người cần có thái độ ứng xử văn hóa với chính bản thân mình vì :  + Mỗi người đều có những điểm mạnh và điểm yếu ( nhân vô thập toàn).  + Hiểu rõ bản thân, có thái độ, suy nghĩ đúng đắn, tích cực về mình ,con người mới có thái độ, suy nghĩ tích cực về người khác ( Ta không thể ứng xử văn hóa với người khác nếu không biết ứng xử văn hóa với mình).  + Thật đáng buồn khi hiện nay có không ít người ứng xử không văn hóa với mình và với người khác .  - Bài học nhận thức, hành động:  + Ứng xử văn hóa với chính mình giúp nâng cao giá trị bản thân và là cơ sở để hình thành văn hóa ứng xử với người xung quanh.  + Trước khi đánh giá về nguười khác cần biết nhận thức, đánh giá về mình. | **1.0** |
| d.Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0.25** |
| e.Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | **0.25** |
| **Câu 2:**Phân tích nỗi niềm của nhân vật người mẹ ( bà cụ Tứ) qua những giọt nước mắt và nụ cười để thấy rõ tài năng và tấm lòng của nhà văn Kim Lân trong việc phát hiện và mô tả con người. | **5.0** |
| **1. Yêu cầu chung:**  Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học.  Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện năng lực cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. |  |
| **2. Yêu cầu cụ thể:** |  |
| 2.1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| 2.2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luân: nỗi lòng của nhân vật bà cụ Tứđể thấy rõ tài năng và tấm lòng của nhà văn Kim Lân trong phát hiện và mô tả con người. | 0.5 |
| 2.3. Triển khai vấn đề nghị luận:  Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận*.* | 0.5 |
| \*Phân tích nỗi niềm của nhân vật bà cụ Tứ:  -Buổi chiều hôm trước  +Hiểu ra cơ sự ( việc Tràng nhặt vợ), tâm trạng người mẹ trở nên nặng nề với sựđan xen của những cảm xúc phức tạp: xót thương cho sự thua thiệt của con trai; buồn tủi vì bổn phận là mẹ mà bà không thể giúp gì cho con khi cảnh nhà nghèo khó và còn vì hiểu rằng cuộc hôn nhân này cũng chỉ là bất đắc dĩ…nên “ kẽ mắt của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt”.  +Thương con trai lấy vợ lúc đói quay đói quắt, bà cũng thấu hiểu cái trớ trêu của nghich cảnh “ người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới lấy được vợ “ để rồi bà thấy thươngcon dâu nhiều hơn.  +Lo lắng cho tương lai của các con, trong căn nhà rúm ró, xiêu vẹo,lòng người mẹ như cũng tối sầm lại với những ý nghĩ u ám khổ đau. Nỗi buồn tủi, xót thương lại khiến bà rơi nước mắt. | 1.5 |
| - Trong bữa ăn sáng hôm sau  + Dường như những buồn đau, lo lắng qua đi, chỉ còn lại niềm vui, sự hi vọng. Nó được biểu hiện không chỉ ở dáng vẻ, nét mặt mà cả trong lời nói và việc làm.  + Nồi cháo cám đắng chát, bứ nghẹn mà bà cụ xem như chè khoán ( một thức quà ngon) được mang ra để đãi các con trong tâm thế vui vẻ ( vừa khuấy vừa cười) chứa trong nó tấm lòng người mẹ thương con và một nghị lực sống kiên cường.  + Thái độ, lời nói của bà cụ tạo không khí ấm cúng và ngăn giữ sự xâm lấn trở lại của những cảm xúc ai oán, bi quan.   Bà cụ Tứ mang tính cách của một bà mẹ nông dân nghèo, từng trải trong cuộc sống và cũng rất mực thương con; chất phác, hiền hậu, nhân từ và cũng rất sâu sắc trong tình người. | 1.0 |
| \*Tài năng và tấm lòng của nhà văn:  - Kim Lân đã chọn được những chi tiết đặc sắc, sắp xếp hợp lí, hoàn hảo để tạo được logic và tính hợp lí của những biểu hiện, diễn biến tâm lí nhân vật. Nhà văn đã kết hợp nhiều điếm nhìn trần thuật- nhìn từ bên trong để diễn tả đến tận cùng sự phức tạp của tâm lí và chiều sâu của những tình cảm, nỗi niềm trong lòng nhân vật; nhìn từ bên ngoài để có những đánh giá khách quan.  - Tấm lòng yêu thương con người của nhà văn được thể hiện phong phú ở sự cảm thông sâu sắc với nỗi khổ, ở niềm tin tưởng vào những phẩm chất quý giá, ở tinh thần khẳng định sức sống, khát vọng sống của con người. Tất cả tạo nên chiều sâu nhân đạo cho nội dung tác phẩm. | 0.5 |
| **d/ Chính tả, dùng từ, đặt câu**  Chữ viết rõ ràng;đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ , ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
| **e/ Sáng tạo**  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0.5 |

-----------------Hết----------------